TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày 30 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà NguyễnThị Hằng

2. Bà Vũ Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 2, Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 20/6/2023 đối với bị cáo:

Bùi Mỹ H, sinh ngày 02/10/1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 304/115A Bùi Đình T, tổ 84 khu phố 3 phường 12, quận Bình T, thành phố H; nay đang trú tại: Thôn B, xã T, huyện Lạc, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Bùi Văn Ơ, sinh năm 1933; con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Chưa kết hôn nhưng sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1978; con: Có 01 con, sinh năm 2004; tiền án; Tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, (có mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Lạc T , xã T, huyện L tỉnh P, (vắng mặt).

2/Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Phù L, xã T, huyện L, tỉnh P, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30 ngày 02/3/2023, Bùi Mỹ H đi xe ôm từ thôn M, xã T đến khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Q, thành phố Y để tìm mua ma túy heroine sử dụng cho bản thân. Tại đây, H gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ muốn mua ma túy đỡ H và xin H cho cùng sử dụng. H đồng ý và đưa cho người đàn ông này 350.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền đi đâu đó rồi 15 phút sau quay lại dẫn H đến một ngôi nhà bỏ hoang gần đó và đưa cho H 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 gói giấy bạc đựng chất ma túy màu trắng. H cùng người này chia gói ma túy vừa mua được thành 02 phần, một phần H gói lại trong giấy bạc bọc bên ngoài bằng nilon màu xanh sau đó đúc vào vỏ hộp kẹp Doublemint và cất vào túi áo khoác phía trước bên phải H đang mặc để sử dụng sau; phần còn lại H và người đàn ông kia cùng nhau sử dụng hết. Sau đó, H đi xe ôm từ thành phố Y về uống nước tại một quán nước ở vỉa hè tỉnh lộ 304 thuộc địa phận thôn Phù L, xã T. Khoảng 13h cùng ngày, H đang ngồi uống nước thì bị Công an xã T bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm: Thu tại túi áo khoác phía trước bên phải H đang mặc 01 vỏ hộp kẹo Doublemint bên trong chứa 01 túi nilon đựng 01 gói nhỏ bọc giấy bạc chứa chất bột cục màu trắng (H khai nhận là ma túy heroine của H), niêm phong ký hiệu A1 và số tiền 120.000 đồng.

Ngày 06/3/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P có Văn bản số 519/KLGĐ kết luận: *Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1258g loại heroine.*

Quá trình điều tra, Bùi Mỹ H khai nhận nguồn gốc số ma túy mà H bị thu giữ ngày 02/3/2023 là H nhờ một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực phường Ngô Q mua đỡ, còn người này mua của ai, ở đâu thì H không biết nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 người lái xe ôm chở H từ thôn Bàng M, xã T đến khu vực đài phun nước thuộc phường Ngô Q, thành phố Y và ngược lại. Quá trình điều tra bản thân H không xác định được 02 người này là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

Vật chứng vụ án: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1008g còn lại sau giám định và 120.000 đồng thu giữ của bị cáo H.

Tại cáo trạng số: 40/CT-VKSYL ngày 07/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Bùi Mỹ H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội đối với bị cáo Bùi Mỹ H, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Mỹ H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/3/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13h00 ngày 02/3/2023, tại khu vực đường TL304 thuộc thôn P, xã T, huyện L, tỉnh P, Bùi Mỹ H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy theo kết luận giám định là heroine có khối lượng 0,1258g thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Mỹ H đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Hroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Do đó bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Pđã truy tố bị cáo Bùi Mỹ H về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án: Bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1008g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 120.000 đồng là tiền do H lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của H nên trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Nguồn gốc ma túy H bị thu giữ ngày 02/3/2023 là H nhờ một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực phường Ngô Q mua đỡ, còn người này mua của ai, ở đâu thì H không biết nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau và 02 người lái xe ôm chở H từ thôn Bàng M, xã H đến khu vực đài phun nước thành phố Y và ngược lại. H không xác định được 02 người này là ai, ở đâu. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Mỹ H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46; khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản

1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Bùi Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 02/3/2023).

Về vật chứng: Tịch thu mẫu vật ký hiệu A1 = 0,1008g còn lại sau giám định để tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo Bùi Mỹ H 120.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2023 giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L)

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Mỹ H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh P;
- Nhà tạm giữu công an huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Bình Thuận